|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV**UỶ BAN QUỐC PHÒNG, AN NINH****VÀ ĐỐI NGOẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  | *Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025*  |

**BÁO CÁO (TÓM TẮT)**

**Thẩm tra sơ bộ dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Ngày 10/3/2025, Thường trực Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại (QPANĐN) đã có Báo cáo số 44/BC-UBQPANĐN về thẩm tra sơ bộ dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (DLCN) theo Tờ trình số 125/TTr-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thường trực Ủy ban QPANĐN xin báo cáo tóm tắt như sau:

**I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Sự cần thiết ban hành Luật**

Thường trực Ủy ban QPANĐN nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật Bảo DLCN với những lý do cơ bản được nêu trong Tờ trình của Chính phủ và cho rằng: DLCN có vai trò đặc biệt quan trọng, là nguồn dữ liệu chiến lược, tác động trực tiếp, toàn diện đến chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của một quốc gia, nhưng công tác bảo vệ DLCN trong thời gian qua vẫn còn buông lỏng, để xảy ra các hoạt động thu thập, tấn công, chiếm đoạt, mua bán trái phép DLCN. Mặc dù hiện nay có nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ DLCN, nhưng nội dung còn tản mạn, thiếu thống nhất. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2024 của Chính phủ về bảo vệ DLCN đã bước đầu phát huy tác dụng, nhưng là văn bản dưới luật, chưa bảo đảm về giá trị pháp lý, chưa phù hợp với quy định của Hiến pháp và chưa đủ mạnh để ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

Do đó, việc xây dựng dự án Luật Bảo vệ DLCN là hết sức cần thiết, đáp ứng yêu cầu bảo vệ DLCN; ngăn chặn các hành vi xâm phạm DLCN; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm giá trị pháp lý cho việc tổ chức thực hiện thống nhất. Việc xây dựng, ban hành Luật này là phù hợp với chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng về chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, góp phần tạo đà đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*.*

**2. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp Hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; tính khả thi của dự thảo Luật**

Thường trực Ủy ban QPANĐN đề nghị tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật; tiếp tục nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các vấn đề thực tiễn phát sinh để quy định đảm bảo tính thống nhất, tính khả thi, tính tương thích với các điều ước quốc tế; đồng thời, xử lý thỏa đáng vấn đề thiếu thống nhất về tên gọi, nội hàm của các từ ngữ tương tự trong một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như “thông tin cá nhân”, “thông tin riêng”, “thông tin số”; “thông tin cá nhân trên môi trường mạng”, “thông tin bí mật đời tư”… để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

**3. Về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật**

Thường trực Ủy ban QPANĐN thấy rằng, Chính phủ và Cơ quan soạn thảo đã quán triệt và thực hiện các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội đối với tư duy trong công tác xây dựng dự thảo Luật này.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu dự thảo Luật, Thường trực Ủy ban QPANĐN đề nghị như sau: Nghiên cứu, chỉnh sửa dự thảo Luật bảo đảm ngắn gọn, quy định những nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội. Đối với những vấn đề mới, đang trong quá trình vận động, thực tiễn biến động thường xuyên, chưa ổn định thì chỉ quy định khung, mang tính nguyên tắc và giao Chính phủ, các Bộ quy định để bảo đảm linh hoạt trong điều hành, phù hợp với thực tiễn. Triệt để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Cơ bản không quy định trong luật những nội dung về thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ mà giao Chính phủ, các Bộ quy định theo thẩm quyền để linh hoạt, kịp thời sửa đổi, bổ sung khi cần thiết...

**4. Về hồ sơ dự án Luật**

Thường trực Ủy ban QPANĐN thấy rằng, hồ sơ dự án Luật về cơ bản đáp ứng các yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và trình Quốc hội thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật này. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị bổ sung Tờ trình để làm rõ hơn cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn. Cần bổ sung đánh giá tác động về ngân sách nhà nước, chi phí tuân thủ pháp luật nếu dự thảo Luật được thông qua.

**5. Về bố cục của dự thảo Luật**

Thường trực Ủy ban QPANĐN cơ bản nhất trí bố cục của dự thảo Luật, vì cho rằng bố cục này cơ bản toàn diện, bao quát nội dung điều chỉnh và chủ yếu kế thừa bố cục của Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2024 của Chính phủ về bảo vệ DLCN. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu một số ý kiến tham gia về bố cục của dự thảo Luật sau đây để tiếp thu cho phù hợp: Có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát, bổ sung cho đầy đủ nội dung điều chỉnh, sắp xếp các chương, điều cho cân đối, lô-gic, phù hợp với mục tiêu xây dựng Luật; có thể điều chỉnh bố cục nhất quán theo chủ thể tác động hoặc theo hoạt động cụ thể; có ý kiến đề nghị rà soát nội dung Chương III và Chương IV để phân định rạch ròi nội dung của 2 chương này.

**II. VỀ CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT**

**1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Thường trực Ủy ban QPANĐN cơ bản nhất trí với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Luật. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, phạm vi điều chỉnh, nội dung điều chỉnh của dự thảo Luật còn rộng, bao gồm hầu hết các hoạt động liên quan đến DLCN là chưa thực sự phù hợp và dẫn đến chồng lấn, trùng lặp với phạm vi điều chỉnh của Luật Dữ liệu và một số luật chuyên ngành khác, cần phải giới hạn phạm vi điều chỉnh của Luật này để tập trung vào các biện pháp bảo vệ DLCN và trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong bảo vệ DLCN. Có ý kiến đề nghị rà soát phạm vi, nội dung điều chỉnh để phân định rõ ràng DLCN trong luật này và quy định liên quan đến thông tin cá nhân trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu làm rõ để giới hạn DLCN của công dân Việt Nam hay cả người nước ngoài tại Việt Nam và phạm vi xử lý DLCN ở trong lãnh thổ hay cả ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xác định đối tượng áp dụng cho phù hợp.

**2. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)**

- Một số ý kiến đề nghị chỉ giải thích các từ ngữ cần thiết, đối với những từ ngữ thông dụng, dễ hiểu và không tạo các cách hiểu khác nhau thì không nên giải thích trong Luật, như các từ ngữ tại các khoản 2, 10, 19, 20, 21, 22, 24, 33; có ý kiến đề nghị chuyển các từ ngữ được giải thích tại các khoản 2, 5, 6, 10, 17, 26, 28, 30, 31, 32 vào quy định tại các điều luật cụ thể, vì ngoài quy định tại Điều 2 thì các từ ngữ này không được sử dụng hoặc sử dụng một lần trong dự thảo Luật.

- Một số ý kiến cho rằng, việc thống kê cụ thể các loại DLCN cơ bản (khoản 3) và DLCN nhạy cảm (khoản 4) dễ dẫn đến thiếu sót và không phù hợp với quy định giải thích, đề nghị xây dựng khái niệm một cách khái quát và giao Chính phủ ban hành Danh mục DLCN cơ bản và Danh mục DLCN nhạy cảm để linh hoạt trong việc thực hiện và khi sửa đổi, bổ sung. Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ sở phân loại DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm, đồng thời tiếp tục rà soát, nghiên cứu để phân loại được chính xác, phù hợp và có các biện pháp bảo vệ tương ứng.

- Một số ý kiến cho rằng, từ ngữ *“Bảo vệ dữ liệu cá nhân”* có liên quan mật thiết với phạm vi điều chỉnh và toàn bộ các nội dung được điều chỉnh trong dự thảo Luật, nhưng giải thích từ ngữ *“Bảo vệ dữ liệu cá nhân”* tại khoản 9 lại chưa thống nhất với phạm vi điều chỉnh và các nội dung điều chỉnh trong dự thảo Luật, đề nghị chỉnh lý cho phù hợp, thống nhất.

Thường trực Ủy ban QPANĐN nhất trí với các ý kiến trên và đề nghị nghiên cứu, tiếp thu cho phù hợp.

**3. Về nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân (Điều 3)**

Thường trực Ủy ban QPANĐN cơ bản nhất trí với các quy định về nguyên tắc bảo vệ DLCN tại Điều 3. Bên cạnh đó, có ý kiến cho rằng, quy định tại khoản 1 và khoản 2 chưa đúng với nguyên tắc bảo vệ DLCN; có ý kiến đề nghị rà soát, thiết kế lại Điều này cho phù hợp với quy định về nguyên tắc, trong đó cần phải thể hiện được các nội dung mang tính nguyên tắc sau đây như đã nêu trong Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Thường trực Ủy ban QPANĐN.

**4. Về hành vi bị nghiêm cấm (Điều 7)**

Một số ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm khác cho đầy đủ theo từng nhóm hoạt động và từng loại chủ thể bảo vệ DLCN. Có ý kiến đề nghị bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm có liên quan đến 05 hình thức mua, bán DLCN như đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ.

Thường trực Ủy ban QPANĐN cơ bản nhất trí với các ý kiến trên và đề nghị nghiên cứu, tiếp thu cho phù hợp.

**5. Về quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu (Chương II)**

Thường trực Ủy ban QPANĐN cơ bản nhất trí với các quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu tại Chương II. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị làm rõ quy định *“trừ trường hợp luật khác quy định”* tại cuối các khoản của Điều 8, bởi vì nếu quy định “quét” như vậy mà không quy định cụ thể sẽ dẫn đến xung đột khi áp dụng pháp luật (nhất là với các quy định của Luật Dữ liệu liên quan đến dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở) và chưa thực sự thống nhất với quy định về *“Áp dụng pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân”* tại Điều 5 của dự thảo Luật.

**6. Về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kinh doanh dịch vụ tiếp thị và quảng cáo (Điều 24, Điều 25)**

Thường trực Ủy ban QPANĐN cơ bản nhất trí với quy định này. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng quy định cấm thuê bên thứ ba (tại khoản 6 Điều 24) không khả thi và chưa phù hợp với thực tiễn vì ngành tiếp thị, quảng cáo phụ thuộc vào hệ sinh thái kỹ thuật số. Có ý kiến đề nghị có thể cho phép bên thứ ba thực hiện nếu đảm bảo yếu tố bảo mật, có hợp đồng ràng buộc trách nhiệm rõ ràng và phải có điều khoản chuyển tiếp tương tự như quy định về Tổ chức bảo vệ DLCN, Chuyên gia bảo vệ DLCN tại Điều 68 của dự thảo Luật.

**7. Về mã hóa, giải mã dữ liệu cá nhân**

Thường trực Ủy ban QPANĐN cơ bản nhất trí với các quy định liên quan đến mã hóa, giải mã DLCN tại các điều 15, 26, 35 và 44 của dự thảo Luật. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, Luật Dữ liệu đã quy định về mã hóa, giải mã dữ liệu tại Điều 22 và giao Chính phủ quy định chi tiết, nên đề nghị trong dự thảo Luật này nên quy định dẫn chiếu, trường hợp có nội dung đặc thù khác thì mới quy định cụ thể trong dự thảo Luật này. Có ý kiến cho rằng, quy định về mã hóa, giải mã DLCN tại Điều 15 còn chung chung, thiếu các quy định về giải mã dữ liệu. Có ý kiến đề nghị mở rộng bắt buộc mã hóa đối với DLCN cơ bản vì đây là đối tượng dễ bị *“cào dữ liệu”*, thu thập trái phép của các loại đối tượng.

**8. Về chuyển dữ liệu cá nhân của công dân Việt Nam ra nước ngoài (Điều 46)**

Thường trực Ủy ban QPANĐN cơ bản nhất trí với quy định này. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, Luật Dữ liệu đã quy định về chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới tại Điều 23 và giao Chính phủ quy định chi tiết, còn trong dự thảo Luật này lại quy định chuyển DLCN của công dân Việt Nam ra nước ngoài nhưng lại trùng về các trường hợp cụ thể, nên đề nghị làm rõ sự khác nhau giữa tên, nội dung của quy định trong dự thảo Luật này với Điều 23 Luật Dữ liệu, trường hợp cần quy định thì nên quy định dẫn chiếu, trường hợp có nội dung đặc thù khác thì mới quy định cụ thể trong dự thảo Luật này. Có ý kiến cho rằng, quy định này chưa thực sự thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật An ninh mạng là phải lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam. Có ý kiến đề nghị quy định chuyển DLCN của công dân Việt Nam ra nước ngoài phù hợp với từng loại DLCN (DLCN cơ bản, DLCN nhạy cảm) và bổ sung điều kiện, giới hạn loại dữ liệu, thẩm quyền quyết định các trường hợp chuyển dữ liệu ra nước ngoài.

**9. Về tổ chức bảo vệ dữ liệu cá nhân và chuyên gia bảo vệ dữ liệu cá nhân**

Thường trực Ủy ban QPANĐN đề nghị rà soát kỹ lưỡng các quy định về Tổ chức bảo vệ DLCN (Điều 39), chuyên gia bảo vệ DLCN (Điều 40), kinh doanh dịch vụ Tổ chức bảo vệ DLCN, Chuyên gia bảo vệ DLCN (Điều 41) để vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước và khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

**10. Về biện pháp, điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân**

Thường trực Ủy ban QPANĐN cơ bản nhất trí với các quy định về biện pháp, điều kiện bảo vệ DLCN. Đồng thời, có ý kiến đề nghị rà soát các biện pháp, điều kiện bảo vệ DLCN bảo đảm cụ thể, rõ ràng, vừa bảo đảm công tác quản lý nhà nước (mục tiêu bảo vệ DLCN) nhưng không đặt gánh nặng lên doanh nghiệp, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; có ý kiến cho rằng, các biện pháp bảo vệ DLCN nhạy cảm (Điều 50) thực sự chưa có sự phân biệt rõ ràng, chặt chẽ hơn so với các các biện pháp bảo vệ DLCN cơ bản (Điều 49).

*Trên đây là Báo cáo tóm tắt thẩm tra sơ bộ dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.*